

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 07-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Xuân

2. Ông Phan Văn Tao

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2024/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 700/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Lê Thị Ngọc O, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: X Trần Khắc Chân, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: V đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 21, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên spa; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 6/12; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Lê Thị T; Chồng: Hàng Luân N2; Con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa – T30, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Trần Thanh H, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: D đường Lê Văn Lương, khu phố 3, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T2 và bà Nguyễn Thị Tuyết S; Vợ: Nguyễn Thị Bích T4; Con: Có 01 người con, sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa – T30, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông **Nguyễn Duy V**, sinh năm 1982 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Z đường Huỳnh Tấn Phát, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Lê Thị T5**, sinh năm 1964 *(Có mặt)*

Địa chỉ: E đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 21, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 30 ngày 13/7/2024, khi tuần tra đến trước nhà số 9/9A đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, tổ 363 số 1 thuộc Công an huyện Nhà Bè phát hiện nghi vấn nên đã kiểm tra đối với Lê Thị Ngọc O đang điều khiển xe mô tô biển số 59B1 - 189.64 chở Trần Thanh H. Qua kiểm tra, phát hiện trong cốp xe mô tô mà O điều khiển có 01 cây gậy ba khúc nên đã đưa O, H về Công an thị trấn Nhà Bè để làm việc. Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể thì O và H dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine đồng thời cả hai thừa nhận đã cùng nhau sử dụng trái phép ma túy vào ngày 12/7/2024 tại phòng trọ của nhà số 2295/119/6 đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 21, thị trấn Nhà Bè nên Công an thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè đã tiến hành lập hồ sơ ban đầu. Sau đó, chuyển hồ sơ cùng tang vật liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của nhà số 2295/119/6 đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 21, thị trấn nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện và thu giữ: 01 ống thủy tinh có đầu tròn dính tinh thể; 01 bình nhựa có nắp màu trắng; 01 ống nhựa màu trắng và 01 cái bật lửa (O và H khai nhận là dụng cụ sử dụng ma túy vào ngày 12/7/2024).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Lê Thị Ngọc O và Trần Thanh H khai nhận cả hai có mối quan hệ tình cảm đồng thời là người sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá từ tháng 4/2024. Từ tháng 4/2024, O và H đã nhiều lần cùng nhau đi mua ma túy sử dụng chung, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Nguồn gốc ma túy sử dụng là O và H mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản zalo “Mr. Sam” tại khu vực miếu Bà Cồ thuộc Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mua được ma túy, cả hai sử dụng tại các khách sạn (không rõ địa chỉ cụ thể) trên địa bàn Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 5/2024, O thuê phòng trọ của nhà số 2295/119/6 đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 21, thị trấn nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống thì H đã cùng O sử dụng ma túy tại

phòng trọ được khoảng 03 – 04 lần. Vào trưa ngày 12/7/2024, khi O và H đang ở trong phòng trọ của O thì H rủ O đi mua ma túy về sử dụng. O liên lạc với người đàn ông có tài khoản zalo “Mr.Sam” hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng thì người đàn ông đồng ý. O đưa xe mô tô biển số 59B1 – 189.64 cho H điều khiển chở O đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, O và H về phòng trọ của O, H mang bộ dụng cụ ra, O là người bỏ ma túy vào bộ dụng cụ rồi cả hai cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, H cất giấu bộ dụng cụ sử dụng vào dưới kệ bếp phòng trọ của O. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/7/2024, khi O đang điều khiển xe mô tô biển số 59B1-189.64 chở H đến trước nhà số 9/9A đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện như nội dung nêu trên.

Ngoài lần sử dụng ma túy ngày 12/7/2024, O và H còn khai nhận vào khoảng hơn 21 giờ 00 phút ngày 10/7/2024, H rủ O mua ma túy về sử dụng, O đồng ý và dùng điện thoại di động đặt mua ma túy. Sau đó H điều khiển xe máy chở O đến khu vực Miếu Bà Cốc để mua ma túy. Khi đến nơi H đưa cho O 100.000 đồng để cùng mua ma túy về phòng trọ của O để sử dụng. H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu ở kệ bếp mang ra bỏ ma túy vào và cả hai cùng sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 8389/KL-KTHS ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (01 ông thủy tinh có đầu tròn dính tinh thể được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Ngọc O và hình dấu Công an thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0169 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 8729/KL-KTHS ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Đối tượng gửi giám định (01 gậy giữ ba khúc bằng kim loại, khi giữ dài tối đa khoảng 65 cm) còn sử dụng được, không xác định được nguồn gốc, xuất xứ, là công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự thuộc nhóm công cụ hỗ trợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Thị Ngọc O và Trần Thanh H về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 74/CT-VKS-NB ngày 28 tháng 10 năm 2024 và sau khi phân tích, luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc O từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc O và bị cáo Trần Thanh H mỗi bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- 01 ống thủy tinh có đầu tròn, đã qua sử dụng, dính tinh thể, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0169 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật đã sử dụng hết khi phục vụ giám định. Hoàn lại gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có 01 ống thủy tinh có đầu tròn (KH: 2582/24) là công cụ dùng vào hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 bình nhựa có nắp màu trắng, 01 ống nhựa màu trắng, 01 bật lửa, tất cả đã qua sử dụng, dùng vào hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu POCO, màu đen, IMEI 1: 8625998051884427, IMEI 2: 862598051884435 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thanh H, dùng để liên lạc với gia đình, không dùng vào hoạt động phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo H.

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, màu xám, IMEI 1: 353906107799497, IMEI 2: 353906107716574 đã qua sử dụng thu giữ của Lê Thị Ngọc O, O sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 cây gậy ba khúc, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Thị Ngọc O, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã bàn giao cho Công an thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè xử lý theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác:

- Hành vi tàng trữ trái phép 0,0169 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine của O và H, chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Duy V là người đã cho Lê Thị Ngọc O thuê phòng trọ của nhà số 2295/119/6 đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 21, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích để ở. Việc O dùng phòng trọ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ông Vinh không biết. Công an huyện Nhà Bè không xử lý ông Vinh là có căn cứ.

- Đối với Lê Thị T5 là mẹ ruột của Lê Thị Ngọc O do không biết việc O và H sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ nên Công an huyện Nhà Bè không xử lý là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập, giải quyết.

- Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản zalo “Mr.Sam” bán ma túy cho Lê Thị Ngọc O và Trần Thanh H. Do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị Ngọc O, Trần Thanh H đều đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng đều đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện Nhà Bè và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thị Ngọc O và Trần Thanh H đều thừa nhận từ ngày 10/7/2024 đến ngày 12/7/2024 Trần Thanh H đã hai lần rủ và hù dọa với Lê Thị Ngọc O đi mua ma túy về sử dụng tại phòng trọ của Lê Thị Ngọc O thuê tại số 2295/119/6 đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 21, thị trấn nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi mà các bị cáo Lê Thị Ngọc O và Trần Thanh H đã thực hiện đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố các bị cáo Lê Thị Ngọc O và Trần Thanh H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tệ nạn ma túy là hiểm họa và nỗi đau nhức nhối của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm, làm suy thoái nội giống, băng hoại đạo đức và ảnh hưởng đến phẩm giá con người. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ khả năng nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, chống lại chủ trương bài trừ ma túy của Đảng và Nhà nước nhưng vì nhu cầu nghiện hút, không làm chủ được bản thân và đặc biệt là xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội như đã nêu trên. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng mới có khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đề răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên: Xét tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo

một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể còn pH chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền và tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc O và bị cáo Trần Thanh H mỗi bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Tuy nhiên xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, cũng không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 ống thủy tinh có đầu tròn, đã qua sử dụng, dính tinh thể, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0169 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật đã sử dụng hết khi phục vụ giám định. Hoàn lại gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có 01 ống thủy tinh có đầu tròn (KH: 2582/24) là công cụ dùng vào hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy xét tịch thu, tiêu hủy.

- 01 bình nhựa có nắp màu trắng, 01 ống nhựa màu trắng, 01 bật lửa, tất cả đã qua sử dụng, dùng vào hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy xét tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu POCO, màu đen, IMEI 1: 8625998051884427, IMEI 2: 862598051884435 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thanh H, dùng để liên lạc với gia đình, không dùng vào hoạt động phạm tội xét trả lại cho bị cáo H.

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, màu xám, IMEI 1: 353906107799497, IMEI 2: 353906107716574 đã qua sử dụng thu giữ của Lê Thị Ngọc O, O sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy xét tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 cây gậy ba khúc, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Thị Ngọc O, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã bàn giao cho Công an thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về các vấn đề khác:

- Hành vi tàng trữ trái phép 0,0169 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine của O và H, chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Duy V là người đã cho Lê Thị Ngọc O thuê phòng trọ của nhà số 2295/119/6 đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 21, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích để ở. Việc O dùng phòng trọ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ông Vinh không biết. Công an huyện Nhà Bè không xử lý ông Vinh là có căn cứ, tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát cũng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập, giải quyết.

- Đối với Lê Thị T5 là mẹ ruột của Lê Thị Ngọc O do không biết việc O và H sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ nên Công an huyện Nhà Bè không xử lý là có căn cứ, tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát cũng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập, giải quyết.

- Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản zalo “Mr.Sam” bán ma túy cho Lê Thị Ngọc O và Trần Thanh H. Do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Các bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc O và bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Lê Thị Ngọc O **08 (Tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2024.

- Trần Thanh H **08 (Tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, màu xám, IMEI 1: 353906107799497, IMEI 2: 353906107716574, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Mẫu vật đã sử dụng hết phục vụ giám định. Hoàn lại gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có 01 ống thủy tinh có đầu tròn (KH: 2582/24).

+ 01 bình nhựa có nắp màu trắng, 01 ống nhựa màu trắng, 01 bật lửa.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thanh H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO, màu đen, IMEI 1: 862598051884427, IMEI 2: 862598051884435, đã qua sử dụng.

(Theo phiếu nhập kho số 2025-NK012 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Long